

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/LĐ-PT

Ngày 30 tháng 8 năm 2017

V/v “T/c chấm dứt HĐLĐ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Chí Trung

Các Thẩm phán: Ông Võ Đình Thắng

Bà Bùi Thị Hương

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Hằng-Cán bộ TAND TP Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Tú Anh-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2017/TLPT-LĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc “*Tranh chấp chấm dứt hợp đồng lao động*”, do Bản án lao động sơ thẩm số: 01/2017/LĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2017/QĐPT-LĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2017/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Vũ Thùy V, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: 266 B, quận TK, thành phố Đà Nẵng(có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Lê Xuân T-Văn phòng Luật sư Đ-Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần KT Việt Nam.

Địa chỉ: Đường số 3, KCN Hòa Khánh, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 15/12/2016)

Bà Văn Thị Linh T-Chức vụ: Giám đốc kinh doanh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty:

Luật sư Huỳnh Thanh C-Công ty Luật TNHH Q-Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Địa chỉ: 14 T, quận LC, thành phố Đà Nẵng

Người kháng cáo: Bà Trần Vũ Thùy V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Nguyên đơn, bà Trần Vũ Thùy V trình bày:

Ngày 18/01/2009, tôi có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn số: 55575-Kế toán với Công ty Cổ phần KT Việt Nam với chức vụ nhân viên kế toán.

Đến ngày 29/02/2014, Công ty điều chuyển tôi sang ngành công việc mua hàng, mặc dù không phù hợp chuyên môn và trái hợp đồng nhưng tôi vẫn chấp hành.

Tuy nhiên, đến ngày 13/07/2016 tôi bị gọi lên và yêu cầu ký giấy thoả thuận nghỉ việc nhưng tôi không ký. Hôm sau, Công ty cho tôi nghỉ phép năm. Hết thời gian nghỉ, tôi có đến Công ty nhưng Công ty không cho tôi làm việc mà bắt viết tường trình. Ngày 01/08/2016, Công ty có hẹn tôi đến làm việc nhưng khi đến Công ty thông báo là có chứng cứ để sa thải tôi với lý do tôi đã xoá dữ liệu máy tính.

Tôi có gửi đơn cầu cứu đến Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng. Ngày 03/10/2016, Công ty gửi kèm thông báo về việc điều

chuyển tôi sang bộ phận kho và yêu cầu tôi ký vào phụ lục hợp đồng nhưng không ghi rõ thời gian nên tôi không ký. Dựa vào lý do tôi không ký vào phụ lục hợp đồng, ngày 15/05/2016, Công ty đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với tôi.

Nay tôi yêu cầu Tòa án huỷ quyết định ngày 15/05/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động; Buộc Công ty công khai xin lỗi bằng văn bản và trả đủ các khoản bồi thường: 30.393.120 đồng và tiền lương: 35.834.450 đồng.

-Đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần KT Việt Nam trình bày:

Ngày 18/01/2009, Công ty Cổ phần KT Việt Nam có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn số: 55575-Kế toán với bà Trần Vũ Thùy V, chức vụ là nhân viên kế toán.

Ngày 23/08/2016 đại diện lãnh đạo Công ty và Ban chấp hành Công đoàn thống nhất về việc thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động. Bà V sẽ tiếp tục được làm việc tại Công ty và được bố trí công việc mới. Phương án sử dụng lao động đã được thông báo đến Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng.

Ngày 03/10/2016, Công ty thông báo điều chuyển bà V từ bộ phận mua hàng sang làm bộ phận kho từ ngày 06/10/2016, tiền lương giữ nguyên như mức tiền lương của công việc cũ nhưng bà V không đồng ý.

Ngày 15/10/2016, Công ty ban hành Quyết định số: 700/KVN-NV về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà V. Theo đó, bà V được Công ty đảm bảo các chế độ về bảo hiểm xã hội, trợ cấp mất việc làm. Việc chấm dứt hợp đồng lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Công ty không đồng ý yêu cầu của bà V về việc huỷ Quyết định: 700/KVN-NV về việc chấm dứt hợp đồng lao động và các yêu cầu khác.

Với nội dung trên, án sơ thẩm đã xử và quyết định:

Áp dụng: Các điều 44,46,49 BLLĐ; điều 147, điều 227, điều 273 BLTTDS

Tuyên bố: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Vũ Thùy V đối với Công ty Cổ phần KT Việt Nam về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Xử:

Bác yêu cầu của bà Trần Vũ Thùy V kiện đòi Công ty Cổ phần KT Việt Nam với các yêu cầu: Huỷ quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, xin lỗi công khai; Khoản bồi thường: 30.393.120 đồng và tiền lương: 35.834.450 đồng, tổng cộng: 66.227.570 đồng.

-Công nhận quyết định số: 700/KVN-NV ngày 15/10/2016 của Công ty Cổ phần KT Việt Nam về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Trần Vũ Thùy V.

-Công ty Cổ phần KT Việt Nam có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho bà V đến hết tháng 10/2016, xác nhận và trả Sổ bảo hiểm xã hội cho bà V.

Ngoài ra bản án còn thông báo về quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 09 tháng 5 năm 2017, bà Trần Vũ Thùy V kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà và bồi thường theo quy định của pháp luật trả đủ lương và các khoản bảo hiểm xã hội cho bà V kể từ tháng 7/2016 đến ngày 24/4/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 01/2017/LĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2017 Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Đà Nẵng đã bác toàn bộ yêu cầu của bà Trần Vũ Thùy V về việc huỷ quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty Cổ phần KT Việt Nam, buộc Công ty Cổ phần KT Việt Nam công khai xin lỗi, bồi thường do chấm dứt lao động trái pháp luật.

[2] Bà Trần Vũ Thùy V kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà. Xem xét kháng cáo của bà V thì thấy: Ngày 18 tháng 01 năm 2009 bà Trần Vũ Thùy V và Công ty Cổ phần KT Việt Nam gọi tắt là (Công ty) đã ký hợp đồng lao động không có thời hạn số: 55575-Kế toán. bà V là nhân viên kế toán. Tháng 02/2014 bà V được điều chuyển sang bộ phận bán hàng, theo phụ lục hợp đồng đã ký.

[3] Trong quá trình hoạt động kinh doanh do có chủ trương thay đổi cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại lao động bộ phận mua hàng và bộ phận vật tư nên ngày 08 tháng 6 năm 2016 Công ty đã có cuộc họp Hội đồng Quản trị thống nhất giải thể bộ phận mua hàng; bộ phận vật tư kiêm công việc mua nguyên vật liệu, vật tư. Ngày 23 tháng 8 năm 2016 giữa ban lãnh đạo Công ty và Ban chấp hành Công đoàn Công ty đã có cuộc họp thống nhất về việc thay đổi cơ cấu bộ phận mua hàng. Theo đó bộ phận mua hàng có 5 nhân viên thì có 03 nhân viên thỏa thuận nghỉ việc còn lại 2 nhân viên, trong đó có bà V được bố trí công việc mới. Ngày 29/8/2016 Công ty đã có Công văn số: 53/CV.KVN báo cáo với Sở Lao động Thương binh-Xã hội Thành phố Đà Nẵng về việc thu hẹp sản xuất, giảm tại chỗ bộ phận mua hàng để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh. Kèm theo công văn, là “*Phương án sử dụng lao động sau khi thay đổi cơ cấu bộ phận mua hàng*”, trong đó xác định bà V với công việc đang làm là nhân viên mua hàng được tiếp tục lao động là nhân viên kho. Ngày 29 tháng 9 năm 2016 Công ty có Quyết định số: 21/QĐ-KVN “*Về việc thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động đối với bộ phận mua hàng*”. Tại Điều 1 đã quyết định giải thể bộ phận mua hàng, việc mua hàng nội địa được giao cho bộ phận vật tư kiêm nhiệm. Trên cơ sở đó, ngày 03 tháng 10 năm 2016 Công ty có “*Thông báo về việc điều chuyển người lao động*” gửi bà V, điều chuyển bà V từ nhân viên bộ phận mua bán hàng sang làm nhân viên bộ phận kho, kể từ ngày 6 tháng 10 năm 2016. Tiền lương của bà V vẫn được giữ như mức tiền lương cũ.

[4] Xem xét quá trình từ khi Công ty có cuộc họp Hội đồng Quản trị ngày 08 tháng 6 năm 2016 đến khi lập Phương án sử dụng lao động gửi Sở Lao động-Thương binh Xã hội thành phố Đà Nẵng, thông báo điều chuyển bà V sang bộ phận làm kho là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 44 và điều 46 Bộ luật lao động.

[5] Bà V cho rằng Công ty dựa vào lý do là do bà không chấp hành các yêu cầu của Công ty như buộc bà Vết tường trình, buộc bà ký vào giấy nghỉ việc ... để điều chuyển bà sang bộ phận kho, là không có căn cứ, vì việc Công ty điều chuyển bà V sang bộ phận kho là do nhu cầu hoạt động của Công ty phù hợp với khoản 4.2 Điều 4 hợp đồng lao động ký kết giữa bà V với Công ty và phù hợp với quyền tự chủ kinh doanh, chủ động điều chỉnh quy mô, ngành nghề của Công ty theo quy định tại khoản 2 và khoản 6 điều 7 Luật Doanh nghiệp.

[6] Lẽ ra, khi Công ty điều chuyển sang bộ phận kho với mức lương không thay đổi thì bà V phải chấp hành nghĩa vụ người lao động được thỏa thuận giữa bà và Công ty tại khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng lao động nhưng bà V không chấp hành nên ngày 15/10/2016 Công ty đã có Quyết định số: 700/KVN-NV chấm dứt hợp đồng lao động với bà V là thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động do thay đổi cơ cấu kinh doanh quy định tại điều 36 Bộ luật lao động và Công ty đã giải quyết các chế độ cho bà V là theo quy định tại điều 39 Bộ luật lao động.

[7] Cấp sơ thẩm căn cứ các quy định của bộ luật lao động để không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Trần Vũ Thùy V là đúng.

[8] Bà V còn kháng cáo cho rằng: Bà Chung Lay X chỉ được Tổng Giám đốc ủy quyền ký hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội do đó bà Chung Lay X ký quyết định chấm dứt hợp đồng lao động là không đúng thẩm quyền; Giấy ủy quyền quy định thời hạn ủy quyền từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 07 tháng 2 năm 2017 là giấy ủy quyền giả, vì giấy ủy quyền ghi Quốc hiệu Việt Nam là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong khi đó người ủy quyền là

ông Chen Yung P là người Trung Quốc nên giấy ủy quyền không thể để Quốc hiệu Việt Nam và các văn bản giao dịch phải được viết bằng tiếng Anh sau đó dịch ra tiếng Việt và song ngữ Anh-Việt trong khi đó giấy ủy quyền lập ngày 20 tháng 12 năm 2015 hoàn toàn bằng tiếng Việt đây là dấu hiệu hoàn toàn bất thường vô lý; Thời hạn ủy quyền của giấy ủy quyền này kết thúc đúng vào ngày bà Chung Lay X thôi việc, tức là ngày 07 tháng 2 năm 2017; phía dưới giấy ủy quyền ghi bên ủy quyền và có chữ ký của bên được ủy quyền là không đúng theo kiểu văn bản ở Việt Nam; công việc ủy quyền cho bà Chung Lay X trong giấy ủy quyền này đã ủy quyền cho ông Cheng Wing D.

[9] Xem xét kháng cáo các nội dung này của bà V thì thấy: Căn cứ các hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty và bà V thì bà Chung Lay X là Giám đốc nhân sự phù hợp với chức danh của bà Chung Lay X tại giấy ủy quyền ngày 20/12/2015. Tại Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 700/KVN-NV ngày 15/10/2016 do bà Chung Lay X ký là thừa lệnh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cổ phần KT Việt Nam. Việc bà Chung Lay X có thẩm quyền hay không có thẩm quyền ký quyết định chấm dứt hợp đồng lao động chỉ được xem xét khi có tranh chấp thẩm quyền trong nội bộ lãnh đạo của Công ty. Trong trường hợp bà Chung Lay X ký quyết định không đúng thẩm quyền thì phải chịu trách nhiệm với Công ty chứ không phải đối với bà V. Việc bà Chung Lay X ký hay không ký Quyết định số: 700/KVN-NV ngày 15/10/2016 không làm thay đổi một sự kiện pháp lý đó là Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà V; Giấy ủy quyền được lập tại Đà Nẵng, bên nhận ủy quyền là bà Chung Lay X có quốc tịch Việt Nam nên ghi Quốc hiệu Việt Nam là không ảnh hưởng đến nội dung ủy quyền; Không có quy định nào là giấy ủy quyền phải ghi bằng tiếng Anh, sau đó dịch sang tiếng Việt; Phần dưới giấy ủy quyền ghi và có chữ ký của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền là cụ thể, không trái luật; Không có căn cứ nào chứng minh Chung Lay X nghỉ việc vào ngày 07/12/2017. Tuy nhiên, thời hạn được ủy quyền của bà Chung Lay X nếu kết

thúc đúng vào ngày bà Chung Lay X nghỉ việc là phù hợp, vì bà Chung Lay X không thể nhận ủy quyền với chức vụ Giám đốc hành chính-nhân sự khi đã thôi việc tại Công ty; Công việc mà Công ty đã ủy quyền cho ông Cheng Wing D nay ủy quyền cho bà Chung Lay X không làm thay đổi việc ông Cheng Wing D đã được ủy quyền. Đây thuộc trường hợp đồng thụ ủy.

Tại phiên tòa, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà V đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bà V nhưng không đưa ra được căn cứ có tính pháp lý để làm cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

[10] Tại cấp phúc thẩm không có tài liệu, chứng cứ gì mới để làm thay đổi nội dung vụ án và quyết định bản án sơ thẩm, HĐXX cấp phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của bà Trần Vũ Thùy V; Giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho Công ty Cổ phần KT Việt Nam.

[11] Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm bà V rút yêu cầu về việc buộc Công ty phải nhận bà vào làm việc theo hợp đồng lao động, lẽ ra cấp sơ thẩm phải đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này nhưng cấp thẩm không xem xét giải quyết là không đúng, HĐXX cấp phúc thẩm đình chỉ yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 244; Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

1/ Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Trần Vũ Thùy V. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số: 01/2017/LĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng các Điều 44, Điều 46, Điều 49 BLLĐ.

1.1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Vũ Thùy V về việc hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 700/KVN-NV ngày 15/10/2016 của Công

ty Cổ phần KT Việt Nam và yêu cầu buộc Công ty Cổ phần KT Việt Nam công khai xin lỗi; bồi thường số tiền: 66.227.570 đồng (trong đó tiền bồi thường: 30.393.120 đồng, tiền lương: 35.834.450 đồng).

1.2. Công ty Cổ phần KT Việt Nam có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho bà Trần Vũ Thùy V đến hết tháng 10/2016; Xác nhận và trả Sổ bảo hiểm xã hội cho bà Trần Vũ Thùy V.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Trần Vũ Thùy V về việc buộc Công ty Cổ phần KT Việt Nam tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động ngày 18/01/2009.

3/ Bà Trần Vũ Thùy V được miễn án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng.
- TAND quận LC.
- Chi cục THADS quận LC.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Chí Trung

